

Bản án số: 67/2020/HSST

Ngày: 07/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - TP. HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Thanh

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Mai Thị Thanh Hương

2. Ông Nguyễn Hòa Bình

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thúy -
Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Như Ý - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Tp.HCM xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2020/TLST-HS ngày 25/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn D; Tên gọi khác: /; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1982; Tại: Long An; Nơi thường trú: số A ấp B, xã C, huyện D, tỉnh Long An; Chỗ ở: E đường F, phường G, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: lớp 5/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Họ và tên cha: Nguyễn C (Sinh năm:1954); Họ và tên mẹ: Đặng L (Sinh năm: 1959); Họ và tên chồng: Nguyễn T (Sinh năm: 1986, không đăng ký kết hôn); Con ruột: 02 người, sinh năm 2007 và năm 2008; Anh (chị) em ruột: 02 người, sinh năm 1979 (đã chết) và năm 1977; Tiền án, Tiền sự: chưa có; Nhân thân: Ngày 29/10/2014, bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh khởi tố bị can số 570 về hành vi “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Điều 140 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 12/01/2020; Có mặt tại phiên Tòa.

Bị hại: Ông Trần T, sinh năm 1960; địa chỉ: số V đường T, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Hoàng T, sinh năm 1976; địa chỉ: Nhà không số, tổ HH, khu phố J, phường I, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Bà Hồ TD, sinh năm 1975; địa chỉ: số SS Đường Đ, ấp Y, xã K, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt)

NỘI D V U Á N:

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được như sau:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 03/06/2014, ông Trần T (tài xế xe ôm) điều khiển xe máy biển số L chở Nguyễn D đi từ nhà thờ TB, Phường R, Quận 8 đến Quận 7. Khi đến quán nước trước nhà không số, đường M, khu phố P, phường I, Quận 7, D kêu ông T vào quán nghỉ mệt, ông T đồng ý. Tại đây, D kêu chị Hoàng T chủ quán làm 2 ly rau má. Khi chị Tân mang nước ra, D kêu ông T đi mua hộ card điện thoại. Lúc này, D bỏ thuốc mê, mua trước đó của 01 đối tượng (không rõ nhân thân lai lịch) vào ly nước của ông T. Sau khi quay lại, uống ly rau má, ông T bị chóng mặt, không cử động được chân tay, bất tỉnh. D kêu xe taxi, đưa ông T đi cấp cứu. D nhờ chị Tân trông chiếc xe biển số L, đến khoảng 15 giờ cùng ngày, D đến quán chị T và lấy xe của ông T đi.

Chiều ngày 04/6/2014, vợ ông T là bà Đặng L điện thoại cho D, D nói mang xe qua trả nhưng sau đó, D mang xe đi cầm tại tiệm cầm đồ DM số HH Đường Đ, ấp Y, xã K, huyện Cần Giờ được 2.500.000 đồng, rồi bỏ trốn. Sau đó, ông T đến cơ quan công an trình báo. Ngày 20/03/2015 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 ra quyết định truy nã số 03 đối với Nguyễn D. Ngày 12/01/2020 Cơ quan CSĐT Công an Quận 7 bắt được D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7, Nguyễn D đã khai nhận hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án: 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Smash Revo, biển số L (chưa thu hồi được). Theo kết luận định giá tài sản số 2208/KL-HĐĐGTTTHS của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7, 01 xe gắn máy hiệu Suzuki Smash Revo, biển số L tính đến thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 12.632.000 đồng.

Về phần dân sự: ông Trần T có đơn xin bãi nại, không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 74/CT-VKSQ7 ngày 21/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, truy tố bị cáo: Nguyễn D (có lý lịch nêu trên) về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên Tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ, phù hợp lời khai và xác nhận, nhận dạng tại phiên tòa của người bị hại.

Đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn D là người thực hiện hành vi dùng thuốc mê bỏ vào ly nước để người bị hại uống, khi người bị hại mê man thì

chiếm đoạt xe máy của họ - giá trị tài sản định giá là 12.632.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Cướp tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trị an xã hội. Phải xử lý nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa.

Xét, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội, biết ăn năn hối cải; lần đầu bị bắt xử lý, người bị hại không yêu cầu bồi thường và họ có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng (liệt sỹ), một người con đang mắc bệnh tâm thần. Nên, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo - theo qui định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên, Tòa ghi nhận việc này.

Đối với tiệm cầm đồ DM số HH Đường Đ, ấp Y, xã K, huyện Cần Giò, cơ quan điều tra xét chưa đủ căn cứ để xử lý hình sự, là có căn cứ.

Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đang điều tra về hành vi phạm tội khác của bị cáo ở địa bàn huyện Bình Chánh, sẽ xử lý tiếp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn D phạm tội “Cướp tài sản”.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: Nguyễn D, 03 (ba) năm tù

Thời hạn tù tính từ ngày: 12/01/2020.

3. Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự

Ghi nhận việc người bị hại là ông Trần T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

3. Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị Diễm được kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng T vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao án.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM; (01)
- Công an Tp.HCM; (01)
- VKSND Quận 7; (02)
- Công an Quận 7; (01)
- Chi cục THADS Quận 7; (01)
- Sở Tư pháp Tp.HCM; (01)
- Bị cáo; (01)
- Các đương sự; (03)
- Thi hành án hình sự; (04)
- Lưu Văn phòng; (02)
- Lưu sổ án; (TK Thúc) (02)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Nguyễn Hồng Thanh